

- 10. Khăn trải bàn (cat.39).
- 11. Sợi tổng hợp (cat.41).
- 12. Quần áo trẻ em (cat.68).
- 13. Quần áo bảo hộ lao động (cat.76).
- 14. Lưới sợi (cat.97).
- 15. Khăn trải bàn bằng lanh, gai (cat.118).
- 16. Quần áo bằng vải thô (cat.161).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 1 năm 2001.

**Điều 3.** Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải nộp lệ phí và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thứ trưởng*

**PHẠM VĂN TRỌNG**

**THÔNG TƯ số 116/2000/TT-BTC ngày 19/12/2000 hướng dẫn chế độ quản lý sử dụng lệ phí về quản lý chất lượng, an toàn và vệ sinh thủy sản.**

*Căn cứ Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 và Nghị định số 51/1998/NĐ-CP ngày 18/7/1998 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 90/2000/QĐ-BTC ngày 01/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mức thu lệ phí về quản lý chất lượng, an toàn và vệ sinh thủy sản;*

*Căn cứ Nghị định số 86/CP ngày 08/12/1995 của Chính phủ về phân công quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hóa;*

*Sau khi thống nhất với Bộ Thủy sản; Bộ Tài*

*chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng lệ phí cho công tác quản lý chất lượng, an toàn và vệ sinh thủy sản như sau:*

**I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**1.** Tiền thu lệ phí về quản lý chất lượng, an toàn và vệ sinh thủy sản là nguồn thu của ngân sách nhà nước. Đối tượng, mức thu, tổ chức thu lệ phí về quản lý chất lượng, an toàn và vệ sinh thủy sản thực hiện theo Quyết định số 90/2000/QĐ-BTC ngày 01/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mức thu lệ phí về quản lý chất lượng, an toàn và vệ sinh thủy sản.

**2.** Đơn vị tổ chức thu lệ phí quản lý chất lượng, an toàn và vệ sinh thủy sản được sử dụng tối đa 90% số phí, lệ phí thu được để chi cho công tác quản lý chất lượng, an toàn và vệ sinh thủy sản theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền duyệt theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành; số thu còn lại (10%) phải nộp ngân sách nhà nước.

**3.** Đơn vị tổ chức thu phải mở tài khoản thu lệ phí tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch; định kỳ 10 ngày số lệ phí thu được về công tác quản lý chất lượng, an toàn và vệ sinh thủy sản phải nộp vào tài khoản thu tại Kho bạc nhà nước.

**II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**1. Sử dụng tiền thu lệ phí:**

Số thu lệ phí quản lý chất lượng, an toàn và vệ sinh thủy sản được sử dụng tại đơn vị theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm các nội dung sau:

- Chi tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp cho người lao động.
- Chi bảo hộ lao động.
- Chi thanh toán dịch vụ công cộng; vật tư văn phòng; thông tin tuyên truyền liên lạc.
- Chi bồi dưỡng độc hại, làm việc ngoài giờ.

- Chi mua vật tư, dụng cụ, hóa chất, biên lai ấn chỉ.

- Chi mua sắm, sửa chữa tài sản cố định và thiết bị kỹ thuật chuyên dùng có liên quan trực tiếp đến công tác thu phí.

- Chi khác có liên quan phục vụ công tác tổ chức thu và quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thủy sản như:

+ Chi bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho cán bộ, nhân viên.

+ Chi thực nghiệm phương pháp kỹ thuật kiểm soát chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản.

+ Chi hoạt động đối ngoại phục vụ trực tiếp công tác quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản (mua tài liệu, tiếp chuyên gia nước ngoài vào kiểm tra chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản tại Việt Nam, cử cán bộ đi làm việc với đối tác ngoài nước).

Các khoản chi trên đây phải được cơ quan chủ quản duyệt và chi theo định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

Cơ quan quản lý chất lượng và vệ sinh thủy sản được trích quỹ khen thưởng cho cán bộ công nhân viên chức thực hiện việc thu, nộp lệ phí. Mức trích quỹ khen thưởng bình quân một năm, một người tối đa không quá 3 (ba) tháng lương thực hiện và trong tỷ lệ phần trăm (%) đơn vị được để lại sử dụng.

## 2. Lập và chấp hành dự toán thu, chi lệ phí.

- Trên cơ sở dự toán thu, chi lệ phí về quản lý chất lượng, an toàn và vệ sinh thủy sản được cấp thẩm quyền giao; Bộ Thủy sản giao dự toán thu, chi lệ phí về quản lý chất lượng, an toàn và vệ sinh thủy sản cho Trung tâm kiểm tra chất lượng và vệ sinh thủy sản đồng gửi Bộ Tài chính.

- Căn cứ dự toán thu, chi lệ phí về quản lý chất lượng, an toàn và vệ sinh thủy sản được thông báo; Trung tâm kiểm tra chất lượng và vệ sinh thủy sản giao dự toán thu, chi lệ phí về quản lý chất lượng, an toàn và vệ sinh thủy sản cho các

Chi nhánh kiểm tra chất lượng và vệ sinh thủy sản khu vực đồng gửi Kho bạc nhà nước và cơ quan thuế sở tại.

- Trên cơ sở dự toán thu, chi cả năm được giao, các Chi nhánh kiểm tra chất lượng và vệ sinh thủy sản khu vực lập dự toán thu, chi lệ phí về quản lý chất lượng, an toàn và vệ sinh thủy sản theo quý, có chi tiết theo các mục thu, chi của Mục lục Ngân sách nhà nước gửi Trung tâm kiểm tra chất lượng và vệ sinh thủy sản và Kho bạc nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch. Trung tâm kiểm tra chất lượng và vệ sinh thủy sản tổng hợp dự toán thu, chi ngân sách quý, gửi Bộ Thủy sản và Bộ Tài chính trước ngày 10 của tháng cuối quý trước.

Trên cơ sở số thu lệ phí về quản lý chất lượng, an toàn và vệ sinh thủy sản gửi Kho bạc nhà nước và dự toán chi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, lệnh chuẩn chi của thủ trưởng đơn vị và các hồ sơ chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành. Kho bạc nhà nước kiểm tra cấp tạm ứng hoặc thanh toán cho đơn vị theo quy định tại Thông tư số 40/1998/TT-BTC ngày 31/3/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước và các quy định tại Thông tư này.

Hàng tháng, đơn vị thu phí phải nộp số tiền (10%) thu lệ phí vào ngân sách nhà nước theo dự toán được giao.

## 3. Điều hòa lệ phí về quản lý chất lượng, an toàn và vệ sinh thủy sản.

Trường hợp số thu lệ phí về quản lý chất lượng, an toàn và vệ sinh thủy sản của đơn vị thu thấp hơn số chi, để bảo đảm hoạt động thường xuyên thì Trung tâm kiểm tra chất lượng và vệ sinh thủy sản được điều hòa từ đơn vị có số thu cao sang đơn vị có số thu thấp (bao gồm cả Văn phòng Trung tâm) trong phạm vi 90% toàn bộ số thu lệ phí về quản lý chất lượng, an toàn và vệ sinh thủy sản, như sau:

Căn cứ vào số thu lệ phí về quản lý chất lượng, an toàn và vệ sinh thủy sản gửi tại Kho bạc nhà

nước định kỳ cuối tháng, cuối quý; sau khi trừ đi dự toán chi được cấp có thẩm quyền duyệt, số còn lại đơn vị nộp vào tài khoản của Trung tâm kiểm tra chất lượng và vệ sinh thủy sản để điều hòa cho các đơn vị trực thuộc có số thu thấp hơn số chi theo dự toán chi được duyệt.

Các đơn vị thu lệ phí về quản lý chất lượng, an toàn và vệ sinh thủy sản chi theo dự toán được duyệt, trong năm nếu giảm thu thì sẽ giảm chi tương ứng. Trường hợp thu vượt dự toán được giao, đề nghị Bộ Thủy sản lập dự toán gửi Bộ Tài chính xem xét bổ sung nhưng đảm bảo nguyên tắc tổng số chi không vượt quá tỷ lệ chi (90%) được để lại theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**4. Quyết toán thu, chi lệ phí về quản lý chất lượng, an toàn và vệ sinh thủy sản.**

Cuối quý, cuối năm đơn vị tổ chức thu lệ phí có trách nhiệm quyết toán toàn bộ số thu, chi lệ phí về quản lý chất lượng, an toàn và vệ sinh thủy sản theo quy định tại Quyết định số 999/TC/QĐ-CKT ngày 02/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Hệ thống chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và những quy định của Thông tư này.

Bộ Thủy sản có trách nhiệm duyệt quyết toán cho Trung tâm kiểm tra chất lượng và vệ sinh thủy sản và tổng hợp báo cáo quyết toán gửi Bộ Tài chính.

Bộ Tài chính có trách nhiệm xét duyệt và thông báo duyệt quyết toán lệ phí về quản lý chất lượng, an toàn và vệ sinh thủy sản cùng với quyết toán năm cho Bộ Thủy sản.

Trường hợp số lệ phí về quản lý chất lượng, an toàn và vệ sinh thủy sản được để lại chi, nếu cuối năm sử dụng không hết thì đơn vị phải nộp tiếp vào ngân sách nhà nước.

**5. Bộ Thủy sản có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức kiểm tra định kỳ (hoặc đột xuất) các đơn vị tổ chức thu để đảm bảo việc thu đúng chế độ, chi tiêu đúng mục đích, có hiệu quả và xử lý kịp thời các sai phạm (nếu có).**

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1.** Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 6 năm 2000 thay thế nội dung chi quy định tại Thông tư liên Bộ số 13/TTLB ngày 12/2/1996 của liên Bộ Tài chính - Thủy sản quy định chế độ thu nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí về công tác quản lý chất lượng và vệ sinh thủy sản.

**2.** Các hoạt động dịch vụ khác của Trung tâm và chi nhánh kiểm tra chất lượng và vệ sinh thủy sản thực hiện theo các quy định tài chính hiện hành của Nhà nước về đơn vị sự nghiệp có thu.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thủ trưởng*

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

09660348

**THÔNG TƯ số 117/2000/TT-BTC ngày 21/12/2000 bổ sung và sửa đổi một số điểm của Thông tư số 40/2000/TT-BTC ngày 15/5/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quyết định số 176/1999/QĐ-TTg ngày 26/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên vật liệu.**

*Căn cứ Quyết định số 176/1999/QĐ-TTg ngày 26/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên vật liệu;*

*Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ thông báo tại Công văn số 4537/VPCP-KTTH ngày 18/10/2000 của Văn phòng Chính phủ;*

*Sau khi trao đổi ý kiến với các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thương mại, Bộ Công nghiệp và Tổng*